TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST Ngày 18-8-2022 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Ông Vũ Văn Thi

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lương Mạnh H; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Mạnh H ngày 14 tháng 01 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị và anh Lương Mạnh H chung sống cùng với gia đình anh H tại thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2009 thì xảy ra mâu

thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị. Chị và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hiện tại chị và anh H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Mạnh H.

Về con chung: Chị và anh Lương Mạnh H có bốn con chung là Lương Thị T sinh ngày 16 tháng 3 năm 2002, Lương Thị C sinh ngày 05 tháng 01 năm 2006, Lương Thị N sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008 và Lương Thị H sinh ngày 06 tháng 5 năm 2015. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung Lương Thị N và Lương Thị H cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Lương Thị C cho anh H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Lương Thị T đã trưởng thành nên chị để con tự quyết định cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự khi không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Lương Mạnh H. Về con chung: Giao hai con chung Lương Thị N, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008 và Lương Thị H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2015 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng, giao con chung Lương Thị C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2006 cho anh Lương Mạnh H nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị T khởi kiện ly hôn với anh Lương Mạnh H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lương Mạnh H hiện đang cư trú tại thôn C, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thàn phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị T vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lương Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Phạm Thị T và anh Lương Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 01 năm 2002, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hiện tại anh chị đã ly thân, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đưa ra là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Lương Mạnh H có bốn con chung là Lương Thị T, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2002, Lương Thị C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2006, Lương Thị N, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008 và Lương Thị H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2015. Chị T có quan điểm sau ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung Lương Thị N và Lương Thị H cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Lương Thị C cho anh H nuôi dưỡng. Xét, từ khi sống ly thân con chung Lương Thị C do anh H nuôi dưỡng và có nguyện vọng được ở với anh H, hai con chung Lương Thị N, Lương Thị H do chị T nuôi dưỡng và đều có nguyện vọng được ở với chị T, để đảm bảo sự phát triển ổn định của các con nên chấp nhận yêu cầu của chị T về việc nuôi con, giao các con Lương Thị N và Lương Thị H cho chị T nuôi dưỡng, giao con Lương Thị C cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị T có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Lương Mạnh H không có quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết còn anh Lương Mạnh H không có quan điểm gì về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Lương Mạnh H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Lương Thị N, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008 và Lương Thị H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 2015 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Lương Thị C, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2006 cho anh Lương Mạnh H nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng và tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phạm Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004189 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên chị Phạm Thị T không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã A, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên